TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** TỈNH BÌNH ĐỊNH Bản án số: 01/2020/HS-ST Ngày 16-10-2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tạng.

Ông Trần Phước Phi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng C**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15/4/2000, tại: Vĩnh Thạnh, Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1972. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Anh, chị, em ruột: Có 01 người. Vợ, con: Chưa có. Tiền án/Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Trọng C: Ông Bùi Văn P – Công ty Luật TNHH MTV Phi Long, địa chỉ: 654 Nguyễn Thái Học, tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định – có đơn xin từ chối bào chữa.

- Bị hại: Anh Huỳnh Gia Đ – sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn An Nội, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Thành S, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Huỳnh Đ – sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn An Nội, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – có mặt.

+ Anh Lê Trọng H – sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị V – sinh năm: 1996; Địa chỉ: Làng 4, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – có mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Ph – sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – vắng mặt không lý do.

3. Anh Đoàn Thanh N – sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – vắng mặt không lý do.

4. Anh Mã Thành N – sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thinh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – vắng mặt không lý do.

5. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1971 – có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm: 1976 – có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định;

7. Anh Đinh Công S - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Làng Hà Ri, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định –vắng mặt không lý do.

8. Ông Thái Thanh H – sinh năm: 1971 (Bác sĩ); Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – vắng mặt không lý do.

9. Nguyễn Hoàng V – sinh năm: 1954 – có mặt.

10. Ông Trần Văn C – sinh năm: 1972 – vắng mặt không lý do.

11. Bà Nguyễn Thị Hồng L – sinh năm: 1965 – vắng mặt không lý do.

12. Anh Nguyễn Duy S – sinh năm: 1990 – vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/7/2019, Lê Trọng C tự ý lấy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N1-070.24 của anh ruột là Lê Trọng H chở Huỳnh Gia Đ đi từ xã Vĩnh Thịnh đến phòng trọ của Đinh Thị V thuộc dãy nhà trọ của bà S tại khu phố Định Tố, thị trấn Vĩnh Thạnh để chơi. Khi đến dãy nhà trọ của bà S, Đ và C gặp Nguyễn Văn P, Đoàn Thanh N đang ngồi nói chuyện cùng với Mã Thành N trước phòng trọ của N, bên cạnh phòng trọ của V. Sau đó, C và Đ vào phòng trọ ngồi nói chuyện với V, còn Ph điều khiển xe máy chở N rời khỏi dãy nhà trọ của bà S.

C rủ Đ, V mua rượu về uống, Đ và V đồng ý nên C đưa cho Đ 100.000 đồng đi mua rượu, mồi mang về phòng trọ của V, uống được một lúc thì Đ nói mệt không uống nữa. Trong thời gian C, Đ, V ngồi uống rượu tại phòng trọ thì có một người đàn ông tên H ở thôn An Nội, xã Vĩnh Thịnh vào uống rượu

chung, giữa C và H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên N ở phòng bên cạnh nghe được liền gọi điện thoại cho P đến dãy nhà trọ can ngăn. Lúc này, V nghe điện thoại bạn của V gọi, rủ xuống khu vực Cầu 16, huyện Tây Sơn chơi nên V yêu cầu C, Đ đi về. Trước khi ra khỏi phòng trọ, C lấy một cái áo khoác, loại áo khoác gió, màu đen của V mặc vào người và cùng với V, Đ, P, N rời khỏi dãy trọ. *(Bút lục số: 211-214; 242-247; 313-318; 329-338; 345-349).*

Lúc này vào khoảng 23 giờ, khi đi V điều khiển xe mô tô Dream của V đi trước, C điều khiển xe mô tô BKS 77N1-070.24 chở Đ ngồi sau đuổi theo V, N điều khiển xe chở Ph đi theo sau xe của C và Đ cùng đi về hướng xã Vĩnh Quang. Khi đến đoạn đường trước chợ Định Bình thuộc khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh N, Ph vẫn nhìn thấy C điều khiển xe chở Đ đi phía trước. Lúc này, xe của N đang điều khiển với vận tốc khoảng 80km/h. Khi đến đoạn đường trước cây xăng Hiền Lạc thuộc khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh thì N, Ph thấy C chở Đ chạy với tốc độ nhanh hơn, nên không còn nhìn thấy xe của C và Đ nữa mà chỉ nghe tiếng bô xe của C, Đ đi về hướng xã Vĩnh Quang. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe chở Ph đi về hướng xã Vĩnh Quang, trên đường đi không gặp C và Đ dừng xe tại vị trí nào. *(Bút lục số: 329-338; 345-349).*

Đối với V, khi đi đến đoạn đường trước nhà máy tôn Hoa Sen thuộc xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh thì quay xe trở lại đi về hướng thị trấn Vĩnh Thạnh để về phòng trọ. Đến đoạn đường trước Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang (trước Nghĩa trang liệt sỹ xã Vĩnh Quang) V thấy một xe mô tô đi ngược chiều chạy với tốc độ nhanh, trên xe có hai người, người điều khiển xe dáng người ốm, cao, mặc áo khoác màu đen, quần dài màu đen, người ngồi sau dáng người mập, to con. V thấy người điều khiển xe giống C, người ngồi sau giống Đ nên V dừng xe lại và lấy điện thoại gọi cho Đ thì ông Trần Văn C ở thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang nghe máy và nói *"Có người tai nạn"*. Ngay sau đó, V gọi điện thoại cho Ph hỏi Ph đang ở đâu và thông báo cho Ph biết việc C và Đ bị tai nạn giao thông thì Ph nói đang đi đến đoạn đường dốc dài thuộc xã Vĩnh Quang. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn Vĩnh Thạnh, khi đến đoạn đường trước Garage Hữu Quản thì gặp Ph và N. Lúc này, Ph điều khiển xe chở V đến địa điểm mà C và Đ bị tai nạn giao thông, còn N điều khiển xe đi sau. *(Bút lục số: 313-318).*

Khi đến nơi xảy ra tai nạn V thấy có xe cứu thương, thông qua đặc điểm quần áo của C và Đ thì V xác định hai người thanh niên đi trên một xe mô tô mà V gặp tại đoạn đường trên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang chính là C và Đ, C là người điều khiển xe mô tô chở Đ. Sau đó, Ph và V cùng đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh để cấp cứu cho C, Đ, tại đây V phát hiện áo khoác màu đen để trên giường, bên cạnh nơi C nằm là áo khoác của mình nên V lấy mang về. *(Bút lục số: 313-318; 329-338; 345-349).*

Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Vĩnh Thạnh tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của C, kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của C là 0.51mg/l. *(Bút lục số: 02)*.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 255/2019/PY-TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Huỳnh Gia Đ là 97%. *(Bút lục số: 53-54).*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Trọng C không thừa nhận mình là người điều khiển xe mô tô mang biển số 77N1 – 070.24 chở Huỳnh Gia Đ gây ra vụ tai nạn nói trên mà đổ lỗi cho Huỳnh Gia Đ chính là người điều khiển xe gây tai nạn. Tuy nhiên, khi Tòa án thụ lý hồ sơ thì vào ngày 14/9/2020 C đã nộp bản tự khai cho Tòa án thể hiện nội dung bị cáo C là người điều khiển xe mô tô mang biển số 77N1 – 070.24 chở Huỳnh Gia Đ gây ra vụ tai nạn vào ngày 12/7/2019.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Trọng C đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho Huỳnh Gia Đ với số tiền 52.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại *(Bút lục số: 221; 245-246).*

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 77N1 – 070.24; nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe 02 bánh; màu sơn: trắng – đỏ - đen; số loại: Exciter; dung tích: 150; số khung: 1010JY037209; số máy: G3D4E802644. *(Bút lục số: 19)*.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Bị hại Huỳnh Gia Đ có đơn yêu cầu bị cáo Lê Trọng C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 203.110.100 đồng *(Hai trăm lẻ ba triệu, một trăm mười nghìn, một trăm đồng),* đến nay bị cáo Lê Trọng C đã tự nguyện đưa trước cho Huỳnh Gia Đ với số tiền 52.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. *(Bút lục số: 251-294).*

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSVT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, truy tố bị cáo Lê Trọng C về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 54; Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên phạt bị cáo Lê Trọng C từ 24 - 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 và Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật dân sự năm 2015 và các hóa đơn chứng từ, chi phí hợp lý mà bị hại Huỳnh Gia Đ đã cung cấp, xét mức độ lỗi của các bên, buộc bị cáo Lê Trọng C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đ số tiền 133.916.732 đồng. Trừ ra khoản tiền đưa trước là 52.000.000 đồng thì C phải tiếp tục bồi thường với số tiền là 81.916.732 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lê Trọng C:

Về hình sự: Xin được hưởng án treo ở nhà lo làm ăn có tiền trả nợ và tiếp tục bồi thường phần còn lại cho bị hại.

Về dân sự: Thống nhất thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 81.916.732 đồng và trợ cấp cho bị hại mỗi tháng 1.500.000 đồng (Theo văn bản thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại ngày 16/10/2020).

Ý kiến của bị hại:

Về hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được bị hại viết ngày 16/10/2020).

Về dân sự: Thống nhất theo lời trình bày của bị cáo về việc thỏa thuận bồi thường.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Về hình sự: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về dân sự: Thống nhất theo sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát, Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và chủ sở hữu xe mô tô đều thống nhất: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 77N1 – 070.24; nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe 02 bánh; màu sơn: trắng – đỏ - đen; số loại: Exciter; dung tích: 150; số khung: 1010JY037209; số máy: G3D4E802644 cho anh Lê Trọng H là chủ sở hữu hợp pháp *(Vật chứng của vụ án có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định).*

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án: Đều giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Lê Trọng C, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển số 77N1 – 070.24 trong tình trạng có sử dụng bia, rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0.51 miligam/l lít khí thở là đã vượt quá mức quy định (0,25 miligam/l lít khí thở), chở anh Huỳnh Gia Đ ngồi phía sau chạy với tốc độ 80 -100 km/h do không làm chủ được tay lái, đã tự gây ra tai nạn giao thông vào khoảng 23 giờ ngày 12/7/2019, tại km 09 + 850 đường ĐT 637 thuộc thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, đã làm cho anh Huỳnh Gia Đ tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 97% *(theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 255/2019/PY-TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp ý tỉnh Bình Định)* là vi phạm pháp luật, Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra thì thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục một phần bồi thường thiệt hại (52.000.000 đồng) cho gia đình bị hại, trước phiên tòa bị cáo có bản tự khai đầu thú và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, tại phiên tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà lo làm ăn có tiền tiếp tục bồi thường cho bị hại . Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại và sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bồi thường. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại Huỳnh Gia Đ và bị cáo Lê Trọng C có thỏa thuận về việc bồi thường, bị cáo C phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền còn lại là 81.916.733 đồng, thời hạn giao đủ số tiền trên cho bị hại vào ngày 17/11/2020; bị cáo C còn tự nguyện trợ cấp cho bị hại Đ hàng tháng là 1.500.000 đồng (Theo văn bản thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo C và bị hại Đ ngày 16/10/2020). Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 590, 593 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[6]. Về xử lý vật chứng: Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 77N1 – 070.24 cho anh Lê Trọng H là chủ sở hữu xe mô tô nêu trên là vật chứng của vụ án có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Lê Trọng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.095.837 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Trọng C** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trọng C** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Trọng C cho UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 590, 593 Bộ Luật dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại Huỳnh Gia Đ và bị cáo Lê Trọng C về việc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền là 81.916.732 đồng *(Tám mươi mốt triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng)*, bị cáo C giao đủ số tiền trên cho bị hại vào ngày 17/11/2020; Bị cáo C còn tự nguyện trợ cấp cho bị hại Đ hàng tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng),* thời hạn trợ cấp kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 77N1 – 070.24 cho anh Lê Trọng H là chủ sở hữu xe mô tô nêu trên là vật chứng của vụ án có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên buộc: Bị cáo Lê Trọng C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.095.837 đồng *(Bốn triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trợ giúp pháp lý;
- P.KTNV và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh
(CQ ĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Biểu